

# MỨC ĐỘ AN TOÀN TRONG XUNG ĐỘT VOI - NGƯỜI VÀ CAN THIỆP GIẢM NHẸ XUNG ĐỘT Ở ĐẮK LẮK VÀ ĐỒNG NAI

Cao Thị Lý

*Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên*

## TÓM TẮT

**Từ khóa:** Đắc Lắc, Đồng Nai, can thiệp, giảm nhẹ, Xung đột Voi - Người

Với bối cảnh thực tế ở hai tỉnh có xung đột Voi - Người (Human Elephant Conflict - HEC) là Đắc Lắc và Đồng Nai, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống an toàn trong HEC (phỏng theo Ashley Brooks, 2015) để phân tích và đánh giá. Kết quả đã chỉ ra mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC gồm người, tài sản, voi và sinh cảnh của voi; đồng thời giúp phát hiện những thiếu hụt về các yếu tố liên quan đến quản lý HEC gồm chính sách, hiểu biết về xung đột, phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ và giám sát. Đây là cơ sở để mỗi địa phương cần chú trọng khi xác định các giải pháp cụ thể trong chiến lược quản lý HEC an toàn và hiệu quả hơn.

## **Safety levels in human elephant conflict and mitigative interventions for conflict in Dak Lak and Dong Nai provinces**

**Keywords:** Dak Lak, Dong Nai, HEC, mitigative intervention

This research used the SAFE approach to Human Elephant Conflict - HEC (adapted from Ashley Brooks, 2015) for analysis and rapid assessment, based on the actual situation in the two HEC provinces, namely Dak Lak and Dong Nai. The results not only showed safe rates of parts of HEC system consist of person, asset, elephant and habitat, but also indicated gaps of activities related to the elements of the currently HEC management, such as policy, prevention, mitigation, understanding the conflict, response and monitoring. These are bases to focus on identifying specific solutions in a more efficient and effective HEC management strategy for each locality.

## I. MỞ ĐẦU

Đắc Lắc và Đồng Nai là hai trong số các tỉnh còn voi hoang dã phân bố ở Việt Nam. Khu vực phân bố, nơi sống và hành lang di chuyển của voi hoang dã là những diện tích rừng tự nhiên còn lại, quá ít ỏi so với trước đây. Những diện tích rừng tự nhiên này chỉ một phần thuộc sự quản lý của hệ thống rừng đặc dụng, còn lại thuộc các loại rừng phòng hộ, sản xuất nơi mà hoạt động bảo tồn các loài rất ít được quan tâm. Trong khi voi cần sinh cảnh

sống, mà rừng vẫn đang tiếp tục bị khai thác, tác động, nhiều diện tích bị xâm canh, lấn chiếm hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất canh tác, thổ cư,...

Khi rừng bị con người tác động, đồng nghĩa với sinh cảnh và hành lang di chuyển của voi bị chia cắt mạnh mẽ, điều này đã ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại của voi. Để thích ứng với điều kiện sống thay đổi, những quần thể voi còn lại buộc phải thu hẹp nơi ở,

khu vực di chuyển, kiếm ăn. Tương tác giữa người và voi trong điều kiện như vậy thường dẫn đến các tác động tiêu cực cho cả hai bên và được xác định là xung đột Voi - Người (Human Elephant Conflict - HEC). Tình trạng HEC ngày càng trở nên gay gắt ở tất cả các địa phương còn voi trong cả nước. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc điểm sinh thái, quần thể voi, dân sinh, điều kiện phát triển kinh tế,... ở mỗi địa phương mà HEC cũng có những đặc điểm riêng về mức độ thiệt hại, sự an toàn. Điều này liên quan đến tính đặc thù trong giải pháp can thiệp giảm nhẹ để quản lý HEC ở từng nơi.

Trong khuôn khổ bài báo này trình bày kết quả phân tích mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC, những can thiệp hiện hành, cũng như phát hiện những lỗ hổng trong các yếu tố liên quan đến hoạt động quản lý HEC và bảo tồn voi hoang dã ở hai tỉnh Đắk Lắk và Đồng Nai.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng, địa điểm nghiên cứu

Vấn đề xung đột Voi - Người, liên quan đến tính an toàn của 04 thành phần: Người (Person), Tài sản (Assets), Voi (Elephant) và Sinh cảnh sống của voi (Habitat).

Điều tra, khảo sát được tiến hành ở 02 tỉnh Đắk Lắk và Đồng Nai từ tháng 4 - 7/2016:

- Tại Đắk Lắk: Triển khai ở 3 huyện Buôn Đôn, Ea Súp và Ea H'Leo, bao gồm tổ chức thảo luận chung tại cơ quan cấp huyện, xã và điều tra, khảo sát tại VQG Yok Đôn, các địa phương vùng đệm thuộc xã Krông Na (Buôn Đôn), công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp (Cty LN) Chư Ma Lanh, khu đất canh tác của dân thị trấn Ea Súp, xã Cư M'lan, xã Ea Bung (Ea Súp), Cty LN Ea Wy

và một số địa phương thuộc xã Cư A Mung (Ea H'Leo);

- Tại Đồng Nai: Điều tra, khảo sát ở huyện Định Quán và Vĩnh Cửu, bao gồm khu vực rừng tự nhiên còn voi phân bố và có HEC thuộc Vườn quốc gia (VQG) Cát Tiên, khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa (KBTTN - VH) Đồng Nai, Cty LN La Ngà và các địa phương vùng đệm thuộc các xã Phú Lý (Vĩnh Cửu), Thanh Sơn (Định Quán), Tà Lài (Tân Phú).

Dữ liệu HEC sử dụng để phân tích, được ghi nhận trong thời gian từ 2010 đến thời điểm điều tra, năm 2016.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1 Phương pháp tiếp cận

Nghiên cứu sử dụng cách “Tiếp cận an toàn trong xung đột giữa Động vật hoang dã - Người (The SAFE Approach to Human Wildlife Conflict)” của Ashley Brooks, 2015, cụ thể cho riêng loài voi (HEC - Human Elephant Conflict), có thể hiểu cách tiếp cận hệ thống an toàn cho HEC bao gồm tất cả các tương tác giữa con người, đất đai, sinh kế của họ, những quyết định, những lợi ích thương mại, sự quan tâm của chính phủ, voi; bao gồm cả những sai sót của con người, “tính hoang dã” của voi.

### 2.2.2. Phương pháp triển khai thực địa

- Bắt đầu bằng việc thu thập số liệu thứ cấp, tham khảo, kế thừa thông tin, dữ liệu có liên quan từ nhiều nguồn, từ đó xác định các địa phương “điểm nóng” về HEC;

- Ở cấp tỉnh: Tiếp cận các cơ quan quản lý gồm Chi cục Kiểm lâm, các cơ quan bảo tồn voi, các cơ quan nghiên cứu có liên quan; từ đó xác định các xã, huyện trực tiếp chịu ảnh hưởng bởi HEC;

- Ở cấp huyện, xã: Tại các huyện, xã đã được xác định ở bước trên, tiếp cận các cơ quan như Hạt kiểm lâm, chính quyền địa phương, các phòng ban liên quan, các chủ rừng nơi có thông tin về HEC (các Cty LN, VQG, KBTTN,...); từ đó xác định được các thôn (buôn, ấp) những địa điểm có HEC và bị ảnh hưởng trực tiếp từ HEC;

- Ở cấp thôn (buôn, ấp) hoặc địa điểm có HEC: Tiếp cận với kiểm lâm địa bàn, cán bộ, nhân viên các trạm bảo vệ rừng của kiểm lâm các KBT hoặc Cty LN, ban tự quản thôn, đại diện dân là những hộ có biết hoặc bị thiệt hại bởi HEC trong cộng đồng.

### 2.2.3. Phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu

Thông tin, dữ liệu về tình trạng xung đột voi - người được tổng hợp và hệ thống ở bước khái quát theo tác động ảnh hưởng đến bốn đối tượng gồm: con người, tài sản, voi và nơi sống của voi. Đây là các thành phần cần “an toàn” của hệ thống HEC theo phương pháp tiếp cận an toàn (Ashley Brooks, 2015).

Đánh giá nhanh theo phương pháp tiếp cận an toàn được thực hiện dựa theo kết quả thực tế ghi nhận được từ hai tỉnh Đắk Lắk và Đồng Nai, bao gồm các bước: Lọc các tiêu chí đánh giá; hoàn thành bảng chấm điểm đánh giá nhanh về HEC để phân tích kết quả nhằm xác định hệ thống an toàn, xác định quy mô, hiệu quả và thiếu hụt của các can thiệp HEC hiện hành.

Dựa trên điểm số được tổng hợp qua đánh giá, các kết quả về thực trạng HEC được mô tả gồm:

- Các thành phần cần an toàn trong hệ thống HEC hiện tại gồm an toàn con người, an toàn tài sản, an toàn voi, an toàn sinh cảnh voi và giám sát an toàn;

- Mức độ đạt được của những hoạt động HEC thông qua 6 yếu tố liên quan gồm: Chính sách, phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ, hiểu biết về xung đột và giám sát.

Bối cảnh và dữ liệu xử lý để đánh giá ở các địa phương cụ thể:

*Tại Đắk Lắk:* Bối cảnh HEC được xác định để đánh giá là phạm vi rừng tự nhiên còn lại có liên quan đến nơi sống và vùng di chuyển của voi thuộc 3 huyện Buôn Đôn, Ea Súp và Ea H'Leo; vùng dân cư có 15 xã thuộc 3 huyện kể trên; săn bắn voi, các trang trại của các công ty, doanh nghiệp đang triển khai dự án phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn, chưa đề cập nhiều đến vấn đề liên biên giới.

*Tỉnh Đồng Nai:* Bối cảnh HEC được xác định để đánh giá là khu vực rừng tự nhiên có liên quan đến nơi sống và vùng di chuyển của voi thuộc phạm vi VQG Cát Tiên, KBTTN - VH Đồng Nai và Cty LN La Ngà; vùng dân cư có 4 xã thuộc 3 huyện Tân Phú, Định Quán và Vĩnh Cửu; săn bắn voi; các trang trại, vườn cây ăn trái của người dân và doanh nghiệp hợp đồng với Cty LN La Ngà canh tác trên địa bàn khảo sát.

Số tiêu chí để áp dụng đánh giá ở cả hai tỉnh: về Người an toàn là 26, Voi an toàn là 10, Tài sản an toàn là 4, Sinh cảnh an toàn là 5 và Giám sát hiệu quả là 4 (Cao Thị Lý, 2016).

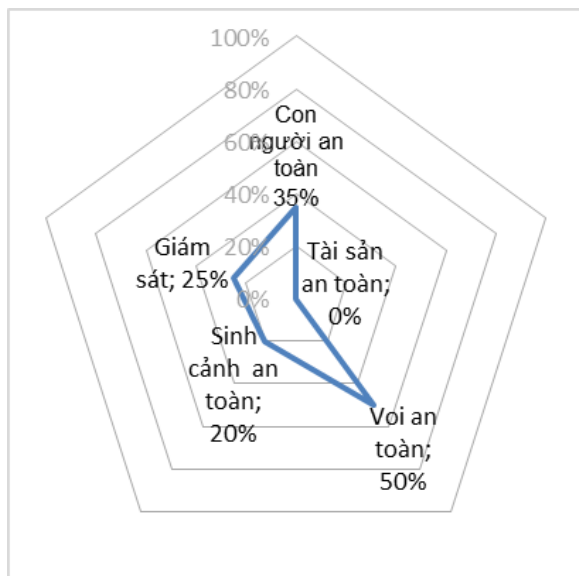
## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC

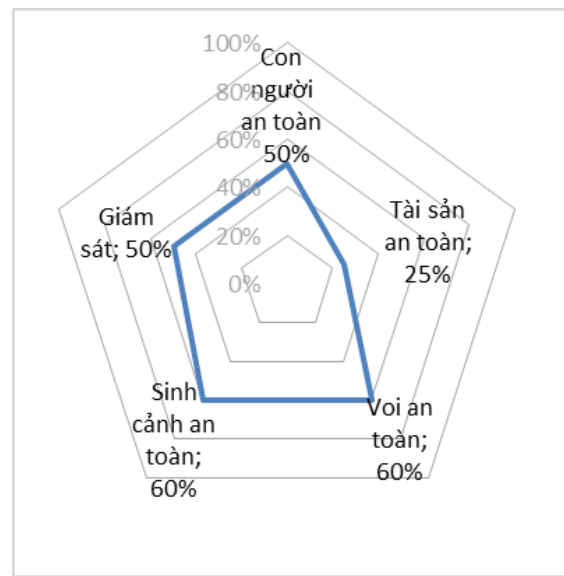
Kết quả đánh giá nhanh mô tả mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC gồm người, tài sản, voi, sinh cảnh của voi, gắn với công tác giám sát ở thời điểm hiện tại ở hai tỉnh, được thể hiện ở bảng 1 và các đồ thị 1, 2.

**Bảng 1.** Số tiêu chí đánh giá và tỷ số an toàn của các thành phần trong HEC - hiện tại

Thành phần của HEC	Số tiêu chí đánh giá	Tỉnh Đắk Lắk		Tỉnh Đồng Nai	
		Số tiêu chí đáp ứng	Tỷ số an toàn	Số tiêu chí đáp ứng	Tỷ số an toàn
Con người (P)	26	9	35%	13	50%
Tài sản (A)	4	0	0%	1	25%
Voi (E)	10	5	50%	6	60%
Sinh cảnh (H)	5	1	20%	3	60%
Giám sát (M)	4	1	25%	2	50%
<b>Tổng</b>	<b>49</b>	<b>16</b>		<b>25</b>	



Tại tỉnh Đắk Lắk



Tại tỉnh Đồng Nai

**Hình 1.** Đồ thị về mức an toàn của các thành phần trong HEC - hiện tại

Kết quả mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC ở hai tỉnh đều cho thấy tài sản là kém an toàn nhất, bởi lẽ trên thực tế người dân ở các địa phương có HEC vì sinh kế vẫn phải canh tác trên các khu vực có voi phân bố, thiếu vốn, chưa có nguồn sinh kế thay thế, chưa có hỗ trợ kỹ thuật trong thay đổi cây trồng, giải pháp phòng ngừa và xua đuổi voi chưa hiệu quả, thiếu những chương trình hỗ trợ như bảo hiểm, nguồn vốn, hay hỗ trợ kỹ thuật để người dân đầu tư cho việc phòng ngừa và ứng phó với voi,... trong khi tập tính di chuyển của voi luôn thay đổi để thích nghi với điều kiện ngoại cảnh thay đổi. Mặc dù ở hầu hết các địa phương có HEC người dân mất mát

tài sản có bức xúc, nhưng không ai có ý định “trả thù” voi bởi mọi người đều hiểu voi là loài thú lớn, luật pháp có quy định bảo tồn nghiêm ngặt. Hơn nữa, đa số người dân tộc thiểu số như M’Nông, Lào ở Đắk Lắk, người Ch’ro, Mạ ở Đồng Nai vẫn luôn xem voi là vật thiêng, không được gây hại. Nhưng trường hợp voi vị giết là có chủ ý để lấy ngà và các sản phẩm của voi. Đó là những hành động vi phạm pháp luật; tuy nhiên việc điều tra, khởi tố ở các tỉnh đều gặp khó khăn, nên tính an toàn của voi cao hơn các thành phần khác, nhưng vẫn chỉ đạt mức 50 - 60% vì nguy cơ và đe dọa vẫn còn cao.

Cùng số lượng tiêu chí cho điểm, kết quả đánh giá về mức an toàn của các thành phần trong HEC hiện tại ở tỉnh Đồng Nai, đều có mức an toàn cao hơn ở Đắk Lắk. Có thể lý giải một số đặc điểm khác biệt dựa vào thực tế của mỗi tỉnh:

Theo nguồn số liệu kiểm kê rừng của Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk (2015), rừng tự nhiên của các địa phương có voi phân bố và di chuyển trên diện tích rộng 232.464ha, trong đó VQG Yok Đôn chỉ chiếm 47% tổng diện tích, còn lại là rừng phòng hộ (RPH) và rừng sản xuất thường xuyên bị tác động (Cao Thị Lý, 2016). Trong khi ở Đồng Nai, diện tích có voi hoạt động rộng khoảng 49.000 ha bao gồm 7 tiểu khu thuộc lâm phần rừng của VQG Cát Tiên, KBTTN - VH Đồng Nai và xã Thanh Sơn thuộc Cty LN La Ngà (Nguyễn Xuân Đăng, 2015). Hoạt động giám sát, bảo tồn trong hệ thống rừng đặc dụng đảm bảo hơn bên ngoài. Ở Đồng Nai, tỉnh cũng đã phê duyệt quy hoạch mở rộng sinh cảnh cho voi thêm một phần diện tích rừng của Cty LN Đồng Nai, đây là động thái tốt cho sinh cảnh của voi. Về mặt quản lý ở Đồng Nai, sau khi dự án bảo tồn khẩn cấp

voi được phê duyệt, ngoài việc phối hợp với VQG Cát Tiên và KBTTN - VH Đồng Nai, các đội phản ứng nhanh cũng đã được thành lập để hỗ trợ dân cũng như cứu hộ voi khi có HEC, đồng thời có chính sách hỗ trợ thiệt hại cho dân trong những địa phương khi xảy ra HEC. Trong khi ở Đắk Lắk dự án bảo tồn voi được đề xuất, sau gần 2 năm mới thành lập Trung tâm bảo tồn voi (TTBTV), nhưng vấn đề bảo tồn voi hoang dã chưa được quan tâm đúng mức; sự phối kết hợp giữa trung tâm với VQG Yok Đôn và địa phương chưa chặt chẽ để hỗ trợ dân và cứu hộ voi; việc thành lập các tổ bảo vệ voi triển khai chậm, mang tính hành chính và chưa duy trì hoạt động thường xuyên, nên tính ứng phó chưa cao; thủ tục hỗ trợ thiệt hại cho dân còn gặp nhiều khó khăn,... Ngoài ra, một số tiêu chí về thông tin, cảnh báo và áp dụng công nghệ trong ngăn chặn, phòng ngừa voi; cũng như sự hiểu biết của dân địa phương về quy luật di chuyển của voi, sự thay đổi tập quán canh tác, chú ý bảo vệ sản phẩm cây trồng vào thời gian có voi xuất hiện,... đã quyết định mức đánh giá các thành phần theo hệ thống HEC an toàn ở Đồng Nai cao hơn.



**Hình 2.** Một số hình ảnh về thiệt hại từ HEC ở Đắk Lắk



**Hình 3.** Một số hình ảnh về thiệt hại từ HEC ở Đồng Nai

**3.2. Hoạt động can thiệp trong quản lý HEC**

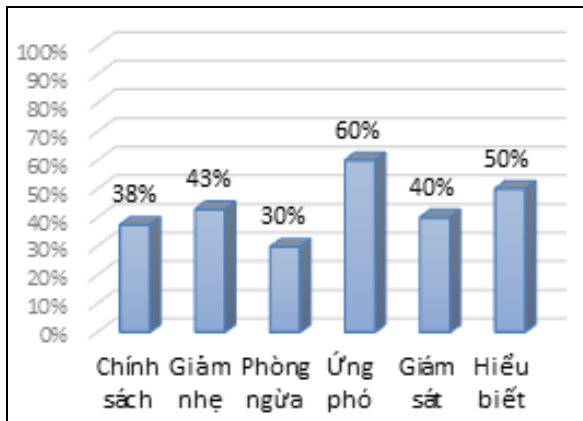
**3.2.1. Kết quả đánh giá liên quan đến quản lý HEC**

Kết quả đánh giá cũng chỉ ra mức độ đạt được của những can thiệp hiện tại trong

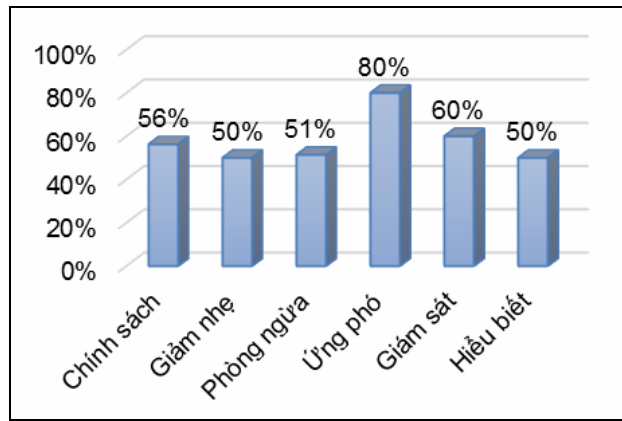
quản lý HEC, liên quan đến các yếu tố: Chính sách, phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó, hiểu biết về xung đột, giám sát ở mỗi tỉnh. Kết quả được mô tả ở bảng 2 và các đồ thị (hình 4).

**Bảng 2.** Số tiêu chí đánh giá có liên quan đến 06 yếu tố trong quản lý HEC - hiện tại

Yếu tố	Tỉnh Đắk Lắk			Tỉnh Đồng Nai		
	Số tiêu chí liên quan	Số tiêu chí đạt (≥ 2,25)	Tỷ lệ đạt (%)	Số tiêu chí liên quan	Số tiêu chí đạt (≥ 2,25)	Tỷ lệ đạt (%)
Chính sách	16	6	38	16	9	56
Giảm nhẹ	14	6	43	14	7	50
Phòng ngừa	37	11	30	37	19	51
Ứng phó	5	3	60	5	4	80
Giám sát	5	2	40	5	3	60
Hiểu biết	6	3	50	6	3	50



Tại Đắk Lắk



Tại Đồng Nai

**Hình 4.** Mức độ đạt được của các yếu tố liên quan đến quản lý HEC - hiện tại

Về các yếu tố liên quan đến hoạt động can thiệp hiện hành, mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm nhiều hơn nữa trên thực tế liên quan đến bảo tồn voi, quản lý xung đột, tuy nhiên ở mỗi tỉnh cũng đã có những hoạt động can thiệp trong khả năng của địa phương. Từ kết quả đánh giá, ngoại trừ “hiểu biết về xung đột” có mức độ đánh giá bằng nhau giữa hai tỉnh; còn các yếu tố khác kết

quả đánh giá ở tỉnh Đồng Nai đều đạt mức cao hơn ở Đắk Lắk.

Như vậy, có thể thấy giữa những hoạt động can thiệp hiện hành, liên quan mật thiết đến mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC. Điều đó giúp mỗi tỉnh, xác định những điểm thiếu hụt cần bổ sung, cải thiện trong quản lý HEC một cách hệ thống.



### 3.2.2. Những lỗ hổng trong quản lý HEC hiện tại

Những lỗ hổng được phát hiện ở cả hai khía cạnh: i) Cơ chế chính sách và việc thực thi pháp luật, ii) Hoạt động can thiệp giảm xung đột.

#### i) Cơ chế chính sách và thực thi pháp luật:

Kết quả đánh giá và phân tích từ thực tế cũng đã phản ánh được những thiếu hụt liên quan đến vấn đề thực thi pháp luật và chính sách trong quản lý HEC ở hai tỉnh.

**Bảng 3.** Những thiếu hụt liên quan đến thực thi pháp luật và chính sách trong quản lý HEC

	Tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh Đồng Nai
Thực thi pháp luật	Vẫn còn voi chết do bị bắn, vi phạm quy định về bảo vệ rừng, phá rừng, xâm lấn rừng; Tất cả các trường hợp voi chết do bị bắn chưa tìm ra thủ phạm; Các trường hợp vi phạm phá rừng, xâm chiếm đất rừng, chia cắt sinh cảnh voi chưa được xử lý hoặc chưa đủ nghiêm khắc để răn đe; Chưa giải quyết được tình trạng rừng bên ngoài VQG tiếp tục bị phá và chia cắt ở địa bàn 3 huyện Buôn Đôn, Ea Súp và Ea H'Leo	Vẫn còn voi chết do bị đầu độc, vi phạm quy định về bảo vệ rừng, phá rừng, xâm lấn rừng để canh tác; Tất cả các trường hợp voi chết nghi bị đầu độc, chưa tìm ra thủ phạm; Các trường hợp vi phạm phá rừng, xâm chiếm đất rừng chia cắt sinh cảnh voi chưa được xử lý nghiêm để răn đe; Chưa giải quyết được tình trạng rừng thuộc Cty LN La Ngà và một số địa phương tiếp tục bị chia cắt để lấy đất canh tác và đất ở.
Cơ chế chính sách	Chưa triển khai quy hoạch sinh cảnh và hành lang di chuyển của voi bên ngoài VQG Yok Đôn đã đề xuất trong kế hoạch khẩn cấp bảo tồn voi của tỉnh; Thiếu cơ chế thu hút sự tham gia của người dân, cộng đồng tuần tra, giám sát, cung cấp và phản hồi thông tin về HEC; Thiếu cơ chế phối kết hợp giữa TTBT, VQG, địa phương, các chủ rừng và dân trong việc báo cáo xung đột, giám sát voi và HEC trên địa bàn tỉnh; Thiếu cơ chế khuyến khích, động viên kịp thời đối với người dân và nhân viên ở cơ sở trong bảo tồn voi và quản lý HEC; Chưa có chương trình quản lý HEC thống nhất với địa phương, cộng đồng; Chưa có các chương trình bảo hiểm cho những thiệt hại do HEC; Chính sách hỗ trợ thiệt hại còn vướng mắc, chưa thể áp dụng ở nhiều địa phương.	Thiếu cơ chế thu hút sự tham gia của người dân, cộng đồng tuần tra, giám sát, cung cấp và phản hồi thông tin về HEC; Chưa có các chương trình bảo hiểm cho HEC; Chính sách hỗ trợ thiệt hại chỉ mới được triển khai ở huyện Vĩnh Cửu, có nhiều thay đổi nên người dân bức xúc và phản ứng; Phương án xây dựng hàng rào điện nhằm hạn chế xung đột hiện trong thời gian triển khai, nhưng cũng còn những lo ngại về quản lý, vận hành và tính an toàn cho người và voi; Thiếu các hỗ trợ để chia sẻ, tập huấn phương pháp phòng ngừa và ứng phó voi hiệu quả.

Nguồn: Cao Thị Lý (2016).

Những hoạt động chưa đạt chỉ ra những chỗ còn thiếu hụt cần phải xem xét khi đề xuất các cơ chế, chính sách và việc thực thi pháp luật cho chiến lược quản lý HEC an toàn hơn tại mỗi tỉnh.

#### ii) Can thiệp giảm xung đột

Kết quả phát hiện những thiếu hụt từ thực tế hoạt động can thiệp trong quản lý HEC ở hai tỉnh Đắk Lắk và Đồng Nai được ghi nhận ở bảng 4.

**Bảng 4.** Những thiếu hụt liên quan đến hoạt động can thiệp quản lý HEC

	<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>	<b>Tỉnh Đồng Nai</b>
<b>Giám sát</b>	<p>Chưa có bản đồ các điểm nóng, cơ sở dữ liệu được cập nhật và các đánh giá có tính hệ thống phục vụ giám sát;</p> <p>Chưa xây dựng được mạng lưới cung cấp thông tin tại mỗi địa phương về HEC;</p> <p>Chưa có kế hoạch và công cụ giám sát HEC hiệu quả và hệ thống.</p>	<p>Thiếu bản đồ các điểm nóng, cơ sở dữ liệu được cập nhật, các trang thiết bị công nghệ cao và các đánh giá có tính hệ thống phục vụ giám sát;</p> <p>Chưa đánh giá và nghiên cứu về khả năng chịu đựng, thái độ của cộng đồng với HEC.</p>
<b>Hiểu biết</b>	<p>Chưa có các nghiên cứu về tập tính di chuyển của voi theo mùa, đánh giá về sinh cảnh và quần thể voi;</p> <p>Chưa có những nghiên cứu, đánh giá hệ thống về tổn thất, thiệt hại, thái độ và khả năng chịu đựng của cộng đồng để hỗ trợ cho quản lý HEC;</p> <p>Chưa giám sát được những cách phòng tránh, xua đuổi có thể gây tổn hại và kích thích tính hung dữ của voi (chông đinh, điện, súng cò, tiếng nổ quá lớn,...).</p>	<p>Chưa có những nghiên cứu, đánh giá hệ thống về tổn thất, thiệt hại, thái độ và khả năng chịu đựng của cộng đồng để hỗ trợ cho quản lý HEC;</p> <p>Chưa giám sát được những cách phòng tránh, xua đuổi có thể gây tổn hại và kích thích tính hung dữ của voi (điện, đèn pha, tiếng nổ quá lớn,...).</p>
<b>Phòng ngừa</b>	<p>Thiếu các lớp tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về kỹ năng, phương pháp phòng tránh voi và ứng phó với HEC;</p> <p>Thiếu các hình thức truyền thông về bảo tồn voi và phòng tránh HEC hiệu quả;</p> <p>Hệ thống biển báo còn thiếu ở nhiều nơi;</p> <p>Chưa có các nguồn quỹ cho vay, phát triển để dân được tiếp cận phòng ngừa voi;</p> <p>Chưa có hệ thống thông tin, cảnh báo sớm về HEC để chủ động phòng tránh;</p> <p>Chưa xác định được cơ cấu cây trồng phù hợp, cũng như hệ thống bảo vệ, ngăn cách giữa khu canh tác và sinh cảnh,... thân thiện với voi;</p> <p>Chưa tìm ra vật liệu, cấu trúc nhà, chòi thân thiện với voi để áp dụng cho địa phương.</p> <p>Chưa có những chương trình kết hợp bảo tồn voi và tạo thu nhập cho dân.</p>	<p>Rẫy và các khu đất canh tác chưa có rào chắn bảo vệ và ngăn cách voi;</p> <p>Thiếu kỹ năng, phương pháp phòng tránh voi và ứng phó với HEC;</p> <p>Thiếu các hình thức truyền thông về bảo tồn voi và phòng tránh HEC hiệu quả;</p> <p>Chưa có các nguồn quỹ cho vay, phát triển để dân được tiếp cận phòng ngừa voi;</p> <p>Thiếu hệ thống thông tin, cảnh báo sớm về HEC để chủ động phòng tránh;</p> <p>Chưa xác định được cơ cấu cây trồng phù hợp, cũng như hệ thống bảo vệ, ngăn cách giữa khu canh tác và sinh cảnh,... thân thiện với voi;</p> <p>Chưa tìm ra vật liệu, cấu trúc nhà, chòi thân thiện với voi để áp dụng cho địa phương;</p> <p>Chưa có những chương trình kết hợp bảo tồn voi và tạo thu nhập cho dân.</p>
<b>Ứng phó</b>	<p>Một số địa phương có HEC nhưng chưa có tổ bảo vệ; Việc tổ chức hoạt động tuần tra, cảnh báo của một số tổ bảo vệ còn yếu;</p> <p>Một số tổ đã thành lập, nhưng chưa có chương trình, kỹ năng, kinh phí hoạt động;</p> <p>Thiếu điều kiện (nguồn lực, phương tiện và phương pháp) cứu hộ voi kịp thời, hiệu quả;</p> <p>Thiếu các hướng dẫn về cách tổ chức và phương pháp xua đuổi voi hiệu quả.</p>	<p>Các đội phản ứng nhanh bảo tồn voi còn thiếu nhiều trang thiết bị và hỗ trợ đảm bảo hoạt động kịp thời và hiệu quả;</p> <p>Thiếu các hướng dẫn về cách tổ chức và phương pháp xua đuổi voi hiệu quả.</p>
<b>Giảm nhẹ</b>	<p>Chưa có những nguồn sinh kế thay thế cho người dân;</p> <p>Thiếu các chương trình gắn kết giữa phát triển sinh kế của người dân và bảo tồn voi;</p> <p>Chưa có chương trình hỗ trợ, phát triển tạo nhiều nguồn thu nhập ngoài canh tác nông nghiệp cho các địa phương;</p> <p>Người dân nhiều địa phương bị thiệt hại về tài sản chưa được giải quyết hỗ trợ, nơi được hỗ trợ thì định mức thấp hơn trước.</p>	<p>Chưa có những nguồn sinh kế thay thế cho người dân;</p> <p>Thiếu các chương trình gắn kết giữa phát triển sinh kế người và bảo tồn voi;</p> <p>Chưa có chương trình hỗ trợ, phát triển tạo nhiều nguồn thu nhập ngoài canh tác nông nghiệp cho các địa phương;</p> <p>Người dân nhiều địa phương thiệt hại về tài sản chưa được giải quyết hỗ trợ, nơi được hỗ trợ thì định mức thấp hơn trước.</p>

Nguồn: Cao Thị Lý (2016)



Những lỗ hổng phát hiện từ hoạt động quản lý HEC hiện tại, rất cần thiết để các cơ quan chức năng ở mỗi tỉnh quan tâm, xem xét, khi đề xuất các giải pháp cải thiện, bổ sung nhằm can thiệp hiệu quả hơn cho chiến lược quản lý HEC an toàn.

#### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

##### 4.1. Kết luận

Mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC ở Đồng Nai cao hơn ở Đắk Lắk:

- Tài sản của người làm kém an toàn nhất trong HEC ở cả hai tỉnh, trong khi ở Đồng Nai đạt mức 25%, thì ở Đắk Lắk hoàn toàn chưa an toàn (0%);
- Voi được đánh giá an toàn ở mức trung bình ở cả hai tỉnh, tuy nhiên ở Đồng Nai (60%) có phần cao hơn ở Đắk Lắk (50%);
- Mức an toàn của người ở Đồng Nai là 50%, ở Đắk Lắk là 35%;
- Sinh cảnh an toàn của voi ở Đồng Nai đạt mức 60%, ở Đắk Lắk chỉ đạt 20%;

Mức độ đạt được của những hoạt động can thiệp hiện hành, liên quan đến 06 yếu tố trong quản lý HEC, có ảnh hưởng đến mức độ an toàn của các thành phần trong hệ thống HEC ở mỗi tỉnh:

- Chính sách: Mức độ đạt được ở Đắk Lắk là 38%, ở Đồng Nai là 56%;

- Hiểu biết về xung đột: Ở cả hai tỉnh đều đạt mức 50%;

- Phòng ngừa: Ở Đắk Lắk đạt mức 30%, ở Đồng Nai đạt mức 51%;

- Ứng phó: Mức độ đạt được ở Đắk Lắk là 60%, ở Đồng Nai là 80%;

- Giảm nhẹ: Ở Đắk Lắk đạt mức 43%, ở Đồng Nai đạt mức 50%;

- Giám sát: Ở Đắk Lắk đạt mức 40%, ở Đồng Nai đạt mức 60%.

Phát hiện được bảy nhóm những vấn đề thiếu hụt từ hoạt động can thiệp hiện hành nhằm giảm nhẹ HEC ở mỗi tỉnh, liên quan đến các yếu tố trong quản lý HEC, gồm: vấn đề thực thi pháp luật; cơ chế, chính sách; giám sát, hiểu biết, phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ.

##### 4.2. Kiến nghị

Cần tiếp tục phân tích các lỗ hổng nhằm đề xuất cơ chế chính sách phù hợp, cũng như xác định các giải pháp khả thi và hiệu quả trong chiến lược quản lý HEC ở mỗi địa phương;

Tiếp tục bổ sung những dữ liệu thực tế cần thiết, sử dụng phương pháp tiếp cận an toàn với HEC (phỏng theo Ahsley Brooks, 2015) để xây dựng chiến lược cho quản lý HEC an toàn và triển khai thực hiện chiến lược ở từng tỉnh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashley Brooks TAI, 2015. The SAFE Approach to HWC. Ashley Brooks WWF Tigers Alive Initiative: abrooks@wwfnet.org
2. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, 2015. Dữ liệu kiểm kê rừng tự nhiên tỉnh Đắk Lắk. Tập dữ liệu lưu trữ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Đắk Lắk.
3. Nguyễn Xuân Đăng, 2015. Đánh giá tổng quan về bảo tồn voi châu Á hoang dã (*Elephas maximus*) ở Việt Nam. WWF, Hà Nội, Việt Nam.
4. Cao Thị Lý, 2016. Xung đột Voi - Người ở Việt Nam, thực trạng và khuyến nghị. Báo cáo nghiên cứu tư vấn, WWF, Hà Nội, Việt Nam.

**Email của tác giả chính:** caoly.frem@gmail.com

**Ngày nhận bài:** 07/07/2017

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa:** 07/07/2017

**Ngày duyệt đăng:** 13/07/2017